UBND XÃ XUÂN LẬP **Mẫu số 03**

TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI THỦY SẢN BỊ THIỆT HẠI DO THIÊN TAI

(Từ ngày.... tháng.... năm ……. đến ngày ….. tháng.... năm....)

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	-1	-2	(3)	(4.0)	(5)	-6	-7	-8	-9
	Tổng toàn xã Xuân Lập		**20.000**	**-**	**1.815.418**				
1	**Thôn 1**				**14.500**				
	Trịnh Thị Hiền				9.500				
	Trịnh Khắc Thơm				5.000				
2	**Thôn 5**		**-**	**-**	**7.000**				
	Hà Như Ngọc				3.000				
	Hà Sỹ Tuấn				2.000				
	Hà Duyên Thơm				2.000				
3	**Thôn 6**				**8.000**				
	Hà Duyên Ngọc				8.000				
4	**Hoa Lộc**				**121.500**				
	Lê Văn Hoàng				13.800				
	Lê Văn Tý				3.000				
	Lê Văn Tỉnh				1.800				
	Lê Văn Cung				3.000				
	Lê Văn Bắc				1.800				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Lê Văn Yến				3.200				
	Lê Văn Lực				3.700				
	Lê Văn Việt				1.000				
	Lê Hùng Dũng				67.100				
	Lê Văn Hùng				300				
	Lê Thị Thương				300				
	Lê Văn Hài				600				
	Hà Thị Đào				6.000				
	Trần Thị Hường				700				
	Lê Văn Quyền				3.700				
	Lê Văn Thụ				480				
	Lê Đình Lâm				4.000				
	Lê Văn Thành(Tuế)				560				
	Lê Văn Tiến				900				
	Lê Đình Hùng				500				
	Lê Viết Chuông				1.100				
	Trần Quốc Kính				960				
	Nguyễn Thị Hoa				3.000				
5	**Phong Cốc**			**-**	**37.788**				
	Đỗ Văn Thắng				700				
	Đỗ Văn Duẫn (Nhuần)\				1.000				
	Đỗ Xuân Ánh				150				
	Đỗ Văn Duẩn (Chiên)				400				
	Đỗ Văn Thoát				1.000				
	Nguyễn Công Hoan				500				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Nguyễn Tuấn Tài				300				
	Đỗ Văn Dũng				383				
	Nguyễn Văn Thắng				150				
	Nguyễn Thị Vân (Màu)				750				
	Đỗ Hoàng Thành				15.625				
	Nguyễn Xuân Trường				750				
	Trịnh Văn Ân				200				
	Hà Đình Châu				2.000				
	Đỗ Công Uẩn				200				
	Trịnh Văn Tuấn				1.000				
	Điền Thị Hoè				500				
	Nguyễn Thành Nhâm				200				
	Nguyễn Văn Uy				1.000				
	Đỗ Thành Hưng				1.000				
	Nguyễn Văn Nhung				2.000				
	Mai Thị Ảnh				1.000				
	Nguyễn Văn Ngải				250				
	Đỗ Văn Cầu				630				
	Nguyễn Trường Trinh				2.800				
	Trịnh Văn Khiêm				400				
	Trịnh Văn Khương				500				
	Đỗ Văn Thông				500				
	Nguyễn Văn Chánh				1.500				
	Nguyễn Văn Long				200				
	Nguyễn Văn Hoàn				200				
6	**Ngọc Trung**				**124.764**				
	Trịnh Văn Huệ				8.000				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Trịnh Văn Thái				7.600				
	Đỗ Văn Bé				5.000				
	Trịnh Văn San				21.500				
	Trịnh Văn Chất				15.500				
	Kiều Văn Thịnh				12.664				
	Đỗ Xuân Huy				12.900				
	Trịnh Xuân Định				15.600				
	Đỗ Thị Hoa				1.000				
	Trịnh Thị Châu				25.000				
7	**Thuần Hậu**				**95.768**				
	Đỗ Quang Huy				21.700				
	Mai Văn Tuyền				21.900				
	Trịnh Văn Hoà				2.500				
	Đỗ Huy Thiện				3.700				
	Mai Thị Huế				2.000				
	Mai Văn Châm				19.900				
	Đỗ Huy Chung				1.500				
	Trịnh Thị Thoa				3.068				
	Mai Thị Hoà				3.000				
	Mai Thị Vĩ				2.500				
	Mai Văn Tam				12.500				
	Phạm Thị Lan				1.500				
8	**Vinh Quang**				**45.000**				
	Đỗ Thị Thuyết				5.000				
	Đỗ Đình Thử				5.000				
	Nguyễn Thị Oanh				1.500				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Trịnh Văn Kỳ				1.500				
	Trịnh Ngọc Tới				20.000				
	Vũ Ngọc Thuần				12.000				
9	**Trung Lập 1**				**108.750**				
	Đỗ Xuân Lâm				12.500				
	Đỗ Huy Dương				33.000				
	Đỗ Huy Hiếu				1.500				
	Trần Thị Thơ				9.000				
	Đỗ Viết Quảng				750				
	Đỗ Viết Quy				500				
	Trịnh Thị Hương				11.000				
	Đỗ Đình Quân				7.500				
	Lê Văn Sơn				20.000				
	Nguyễn Thị Thúy				13.000				
10	**Trung Lập 2**		**20.000**	**-**	**180.050**				
	Đỗ Đình Ngà				9.000				
	Đỗ Đình Hân				30.150				
	Đỗ Đình Hạnh				40.000				
	Đỗ Minh Hậu				44.300				
	Đỗ Minh Sơn		20.000		40.000				
	Mai Văn Mở				1.000				
	Đỗ Văn Tường				3.000				
	Trần Văn Minh				3.500				
	Đỗ Huy Hải				350				
	Đỗ Đông Tòng				3.500				
	Đỗ Đông Chỉnh				2.500				
	Đỗ Văn Bường				500				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Đỗ Huy Hùng				250				
	Đỗ Văn Sơn				200				
	Đỗ Viết Tâm				200				
	Lê Văn Đồng				500				
	Đỗ Huy Tuấn				500				
	Đỗ Đông Thái				300				
	Đỗ Đông Hòe				300				
11	**Trung Lập 3**			**-**	**28.158**				
	Lê Văn Năm				10.000				
	Mai Văn Hiệu				10.500				
	Lê Văn Nhi				2.000				
	Nguyễn Mậu Hồng				1.500				
	Đỗ Đình Toán				800				
	Đỗ Huy Trường				758				
	Đỗ Đình Hiền				850				
	Lê Văn Sơn				850				
	Đỗ Huy Quang				900				
12	**Vũ Hạ**				**5.674**				
	Nguyễn Thị Hiền				3.974				
	Nguyễn Thị Hằng				500				
	Nguyễn Văn Nhâm				500				
	Mai Văn Cương				300				
	Tống Thị Xuân				400				
13	**Vũ Thượng**				**231.500**				
	Đỗ Văn Hùng				3.600				
	Hoàng Văn Xuân				12.000				
	Đỗ Xuân Sơn				10.000				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Đỗ Văn Ngân				4.000				
	Mai Văn Duy				4.000				
	Phạm Văn Thăng				7.000				
	Phạm Văn Tám				2.500				
	Mai Văn Lâm				2.500				
	Hoàng Văn Tiến				4.800				
	Trịnh Hưng Sơn				12.000				
	Mai Thị Lợi				2.000				
	Trịnh Đình Tới				5.000				
	Đỗ Văn Tiến				5.600				
	Đỗ Văn Quang				25.000				
	Đỗ Văn Minh				5.000				
	Lê Văn Nam				84.000				
	Đỗ Văn Thành				5.000				
	Đỗ Văn Tiến				1.360				
	Đỗ Thị Thoa				3.750				
	Hoàng Văn Đại				5.000				
	Mai Văn Thái				1.700				
	Lê Văn Hà				12.000				
	Đỗ Văn Lữ				1.000				
	Tống Thị Lạt				360				
	Trịnh Hưng Sơn				12.000				
	Đỗ Văn Chuyên				330				
14	**Phú Xá 1**				**30.328**				
	Phạm Văn Đảng				5.000				
	Phạm Văn Tình				2.500				
	Nguyễn Đình Trưởng				9.301				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Nguyễn Hữu Mạnh				6.000				
	Nguyễn Trọng Tư				5.027				
	Hoàng Đình Sáng				2.500				
15	**Phú Xá 2**				**9.900**				
	Phạm Văn Lượng				3.200				
	Nguyễn Đình Liễu				5.200				
	Hoàng Đình Đại				1.500				
16	**Phú Vinh**				**107.050**				
	Trịnh Đình Thi				1.500				
	Đỗ Xuân Tiến				3.000				
	Nguyễn Hữu Ước				4.000				
	Hà Công Lợi				2.000				
	Phùng Gia Kiên				1.000				
	Nguyễn Đình Gần				2.000				
	Đỗ Xuân Hùng				6.000				
	Hà Duyên Cường				5.500				
	Đỗ Xuân Mạnh				3.500				
	Đỗ Đình Sáng				1.800				
	Hoàng Đình Thêm				6.500				
	Hà Thanh Cần				2.500				
	Hà Thanh Kiệm				3.500				
	Đỗ Như Nỡ				2.000				
	Nguyễn Thị Hiền				1.000				
	Đỗ Xuân Hải				12.500				
	Nguyễn Mậu Tính				600				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Hà Duyên Mạnh				41.000				
	Đỗ Thị Luyến				450				
	Trịnh Đình Sơn				5.000				
	Hoàng Văn Chung				700				
	Đỗ Xuân Minh				1.000				
17	**Đại Thắng**				**46.850**				
	Lê Đình Sự				350				
	Lê Văn Tài				2.500				
	Hồ Khắc Thuyết				1.000				
	Lê Văn Tường				2.000				
	Hồ Khắc Nhung				500				
	Nguyễn Duy Sâm				500				
	Lê Văn Nghị				200				
	Trịnh Văn Quyết				500				
	Hoàng Thị Mỳ				400				
	Lê Văn Đãi				350				
	Lê Thị Kế (Tuyết)				6.000				
	Trịnh Xuân Dũng				500				
	Trịnh Xuân Sỹ				400				
	Nguyễn Duy Thương				2.000				
	Phan Thị Đua				300				
	Trịnh Văn Thành				1.500				
	Trịnh Văn Sáng				3.000				
	Trịnh Văn Hoàn				1.500				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Trịnh Văn Duyệt				1.500				
	Kiều Văn Hùng				300				
	Trịnh Văn Cư				350				
	Lê Văn Chiến				1.000				
	Kiều Văn Đức				2.000				
	Trịnh Văn Mạnh				2.500				
	Kiều Văn Lâm				1.500				
	Trịnh Văn Quý				1.750				
	Tống Thị Huệ				5.000				
	Kiều Văn Lập				350				
	Phan Thị Hạnh				2.500				
	Trịnh Xuân Đạt				1.500				
	Đỗ Văn Anh (Tiếp)				1.500				
	Lê Thị Tiếp				750				
	Lê Văn Toàn				300				
	Nguyễn Văn Huê				300				
	Nguyễn Văn Hùng				250				
18	**Thọ Tân**				**69.192**				
	Nguyễn Văn Quang				21.000				
	Hoàng Sỹ Mơn				720				
	Lê Thị Thu				1.500				
	Lê Minh Côi				3.535				
	Lê Văn Thế				2.555				
	Lê Trọng Quý				2.462				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Lê Văn Hùng				1.825				
	Đỗ Viết Lọc				842				
	Nguyễn Doãn Dịu				3.600				
	Lê Thị Đạo				2.000				
	Trịnh Thị Long				1.675				
	Lê Ngọc Tuấn				2.780				
	Nguyễn Doãn Dân				1.478				
	Nguyễn Hữu Hùng				1.500				
	Hoồ Văn Tâm				4.000				
	Nguyễn Doãn Toàn				2.100				
	Nguyễn Hữu Hải				3.700				
	Lê Trọng Đồng				1.095				
	Nguyễn Doãn Thung				300				
	Lê Văn Thanh				1.825				
	Lê Đình Bòng				2.200				
	Nguyễn Hữu Hượng				2.500				
	Lê Đình Thực				2.000				
	Nguyễn Văn Hạnh				2.000				
19	**Phong Mỹ**				**193.276**				
	Phạm Ngọc Toàn				2.340				
	Lê Minh Cẩn				350				
	Lê Huy Năm				1.100				
	Lê Văn Thành				7.000				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Trịnh Hữu Sơn				3.000				
	Mai Xuân Long				200				
	Phan Văn Thuấn				5.500				
	Đỗ Văn Lộc				7.500				
	Nguyễn Văn Oanh				500				
	Nguyễn Văn Tuấn				700				
	Lê Thị Lượng				1.000				
	Hồ Chí Thắng				350				
	Hồ Văn Sơn (Hạnh)				20.000				
	Nguyễn Doãn Cơ				300				
	Hồ Văn Chúc				200				
	Trịnh Khắc Dũng				2.000				
	Phạm Văn Tiến				500				
	Lê Văn Thịnh				2.500				
	Lê Huy Bốn				500				
	Nguyễn Văn Vân				600				
	Lê Văn Dậu				250				
	Hoàng Ngọc Tuấn				350				
	Nguyễn Việt Hùng				36				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Trịnh Khắc Phong				700				
	Lê Hữu Chủ				200				
	Lê Quý Vinh				500				
	Lê Quý Đốc				210				
	Lê Văn Sinh				550				
	Hoàng Xuân Tân				3.500				
	Lê Huy Trường				1.500				
	Hoàng Ngọc Thắng				250				
	Lê Ích Chờ				1.750				
	Trịnh Hữu Mạnh				1.500				
	Lê Văn Tề				694				
	Trịnh Hữu Anh				2.700				
	Nguyễn Doãn Hải				3.000				
	Lê Thị Ngân				300				
	Trịnh Hữu Tùng				4.500				
	Lê Văn Quý				1.500				
	Lê Huy Thắng				2.000				
	Lê Huy Tuấn				200				
	Nguyễn Văn Quế				21.500				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Lê Thị Kế				2.000				
	Lê Viết Tuấn				2.352				
	Hồ Văn Hải				6.000				
	Nguyễn Văn Hùng				350				
	Lê Quý Ngọc				1.500				
	Trịnh Thị Hải				1.000				
	Lê Viết Sự				5.000				
	Lê Việt Dũng				750				
	Lê Văn Tiến				3.000				
	Lê Hồng Luyện				1.500				
	Nguyễn Văn Hải				4.000				
	Phạm Văn Thức				1.397				
	Trần Xuân Sơn				3.500				
	Lê Xuân Chương				4.920				
	Lê Văn Bảo				1.837				
	Lê Xuân Phương				2.370				
	Nguyễn Doãn Du				1.000				
	Lê Huy Huệ				1.000				
	Lê Thị Phỏng				450				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Trịnh Thị Liên				1.894				
	Nguyễn Thị Duyên				300				
	Lê Huy Truyền				4.000				
	Nguyễn Thị Nghễ				2.217				
	Lê Tiến Sơn				3.500				
	Lê Thị Thanh				1.064				
	Đỗ Thị Hiền				750				
	Trần Xuân Thắng				300				
	Nguyễn Thị Duyên				500				
	Hồ Văn Hòa				1.950				
	Mai Xuân Hoa				3.500				
	Hồ Thị Mật				3.000				
	Nguyễn Doãn Thường				2.785				
	Nguyễn Văn Tiến				810				
	Lê Đại Nam				1.650				
	Trịnh Khắc Tuấn				2.000				
	Lê Ngọc Ngọ				15.000				
	Nguyễn Hữu Cường				300				
20	**Ngọc Quang**				**29.760**				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Nguyễn Văn Huy				2.100				
	Nguyễn Ngọc Long				4.700				
	Nguyễn Quang Lĩnh Hương				1.500				
	Lê Bá Học				2.000				
	Nguyễn Văn Huân				2.500				
	Nguyễn Văn Đăng				1.560				
	Trịnh Duy Toan				1.100				
	Nguyễn Ngọc Chấn				1.500				
	Nguyễn Văn Tẩn				1.000				
	Nguyễn Văn Huê				500				
	Nguyễn Văn Tuyến				4.000				
	Nguyễn Quang Lĩnh (Chiến)				3.750				
	Nguyễn Văn Đỉnh				3.550				
21	**Thành Vinh**								
	Nguyễn Văn Mạnh				1.500				
	Nguyễn Văn Dân				1.500				
22	**Phú Hậu 1**				**12.500**				
	Nguyễn Văn Xuân				7.500				
	Nguyễn Duy Tập				5.000				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
23	**Phú Hậu 2**				**90.000**				
	Nguyễn Văn Diện				10.000				
	Nguyễn Đức Biền				5.000				
	Nguyễn Hữu Minh				35.000				
	Nguyễn Hữu Sỹ				5.000				
	Đỗ Văn Thọ				2.000				
	Nguyễn Đăng Kiều				12.500				
	Nguyễn Đức Hùng				5.000				
	Nguyễn Văn Tiến				5.000				
	Đỗ Văn Thiện				4.000				
	Nguyễn Đình Vân				2.500				
	Đỗ Văn Hiệu				4.000				
24	**Cao Phú**				**37.800**				
	Vũ Thị Hà				2.000				
	Lưu Đình Huyền				1.500				
	Vũ Văn Hạnh				1.800				
	Lưu Xuân Tớ				1.000				
	Hà Đình Hoàng				2.500				
	Hoàng Văn Sơn				3.000				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Lưu Thị Thạo				1.500				
	Phạm Văn Thành				500				
	Hà Đình Tuấn (Hà)				500				
	Hà Đình Tuấn (Tình)				1.000				
	Lưu Đình Hẽn				2.500				
	Nguyễn Hữu Thảo				2.500				
	Lưu Đình Quyền				3.000				
	Lưu Hùng Thành				5.000				
	Hà Đình Văn				1.000				
	Trịnh Đình Bích				2.000				
	Hà Xuân Uyển				4.500				
	Lưu Đình Hấn				1.000				
	Lưu Đình Tài				1.000				
25	**Long Linh Nội**				**28.500**				
	Trịnh Văn Vinh				25.000				
	Trương Giang Đông				1.000				
	Hoàng Quốc Kỳ				2.500				
26	**Long Linh Ngoại 1**				**79.850**				
	Trịnh Văn Đạt				1.500				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Nguyễn Thị Tuất				1.500				
	Trịnh Huy Nam				300				
	Phùng Duy Trụ				700				
	Lê Mạnh Hùng				18.500				
	Hồ Xuân Hùng				550				
	Trịnh Thị Vân				500				
	Trịnh Duy Hạnh				750				
	Trịnh Xuân Bính				750				
	Trịnh Tô Xuân				5.000				
	Trịnh Văn Tuân				12.500				
	Hồ Thị Vinh				500				
	Trịnh Văn Thập				250				
	Trịnh Văn Cao				1.600				
	Trịnh Duy Bang				500				
	Trần Văn Đế				2.000				
	Trịnh Văn Hoàn				500				
	Trịnh Huy Hoàng				250				
	Trịnh Đạt Trình				2.000				
	Trịnh Duy Chiến				3.000				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Trịnh Ngọc Chung				10.250				
	Trịnh Hùng Dũng				3.500				
	Nguyễn Xuân Tấn				600				
	Trịnh Thị Hòa				700				
	Trịnh Doãn Bình				1.000				
	Trịnh Ngọc Dũng				3.000				
	Trịnh Ngọc Quành				500				
	Trịnh Mậu Linh				750				
	Trịnh Đức Hiệu				500				
	Trịnh Hữu Thi				750				
	Vũ Hữu Thanh				500				
	Trịnh Duy Lực				500				
	Trịnh Ngọc Phượng				750				
	Trịnh Mậu Hào				2.000				
	Trịnh Ngọc Định				1.000				
	Phùng Duy Vang				400				
27	**Căng Hạ**				**31.200**				
	Nguyễn Thị Hào				1.000				
	Nguyễn Văn Dung				500				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Nguyên Thị Mơ				600				
	Nguyễn Xuân Chanh				500				
	Nguyễn Xuân Chính				250				
	Nguyễn Văn Thắng				300				
	Ngô Xuân Sáng				6.000				
	Ngô Xuân Ánh				8.500				
	Nguyễn Hùng Khánh				250				
	Nguyễn Mạnh Hà				13.000				
	Nguyên Thị Nhung				300				
28	**Long Linh Mới**				**2.000**				
	Hoàng Văn Hoan				2.000.0				
29	**Thọ Tiến**				**38.760**				
	Hà Xuân Huệ				1.000				
	Lưu Đình Trường				500				
	Lưu Thị Ngọ				1.000				
	Nguyễn Văn Định				1.000				
	Nguyễn Văn Long				2.000				
	Nguyễn Văn Tư				1.000				
	Nguyễn Duy Chiến				500				
	Nguyễn Văn Bình				500				
	Lưu Thị Hương				2.500				
	Nguyễn Thị Phúc				500				

TT	Đơn vị	Tổng diện tích thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản, suản xuất, ương dưỡng giống thủy sản			Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		tr.đồng	m2 diện tích nuôi	100m3 thể tích nuôi	m2	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	
	Nguyễn Văn Thái				1.000				
	Nguyễn Văn Thiết				3.000				
	Trịnh Thị Mận				500				
	Nguyễn Văn Chung				2.000				
	Nguyễn Hữu Hoàng				2.500				
	Nguyễn Hữu Khuấn				3.000				
	Trần Thị Lan				1.000				
	Trịnh Xuân Đông				10.000				
	Nguyễn Văn Thủy				1.000				
	Nguyễn Văn Đông				500				
	Lê Thị Ngọc				200				
	Lưu Thị Cúc				200				
	Lưu Xuân Tòng				160				
	Trịnh Đình Bình				100				
	Nguyễn Đăng Vịnh				500				
	Lưu Xuân Phẩm				100				
	Nguyễn Văn Hùng				2.500				

x